

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-PT
Ngày 23/08/2019
“V/v Tranh chấp HN&GD”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hồng Căn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Ông Đinh Hải Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 08 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLPT - HNGĐ ngày 11/07/2019, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐ- PT ngày 31/07/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H; Sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

- **Bi đơn:** Anh Nguyễn Đình Đ; Sinh năm 1970;

Địa chỉ: Làng Hoàng Pha, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tạm trú: Tổ 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Ông Hoàng Văn Đ; Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn S; Sinh năm 1938.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị T; Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tô 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bà Vũ Thị T; sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 2, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Ông Trần Mạnh H; Sinh năm 1969.

Địa chỉ: tổ 2, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt ủy quyền cho chị Vũ Thị T.

- Ông Nguyễn Văn B; Sinh năm 1973 và bà Vũ Thị Loan; Sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 40, khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- **Về tình cảm:** Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đình Đ trên cơ sở tự nguyện, có thời gian chung sống như vợ chồng từ năm 1995, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên thường kiếm cớ đánh chửi vợ con, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gia đình và khu phố đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hai người đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Từ khi ly thân, anh Đ đã bỏ đi ở với người phụ nữ khác. Nay chị thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- **Về con chung:** Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Việt D, sinh năm 1996 (đã thành niên); Nguyễn Đình Tuấn H, sinh ngày 19/02/2004 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 30/06/2014. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Đình Tuấn H và Nguyễn Thị Phương T đến tuổi thành niên, yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/tháng.

- **Về tài sản chung gồm:**

+ 01 ngôi nhà xây chưa hoàn thiện diện tích 74,025m² xây trên diện tích đất 686,8m² (gồm 100m² đất ở và 586,6m² đất trồng cây lâu năm). Trị giá nhà là 159.359.033đ; Giá trị quyền sử dụng đất là 113.330.000đ

+ 01 xe tải nhỏ nhãn hiệu Cửu Long trọng tải 3,45 tấn BKS 14C-15246, trị giá 135.000.000 đồng.

Chị Hoa đề nghị được sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà, đất còn anh Đ sở hữu chiếc xe tải, chị Hoa có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Đ.

- Về nợ chung: nợ chị Phạm Thị L 50.000.000đ; anh Hoàng Văn Đ 50.000.000đ; ông Hoàng Văn S 150.000.000đ; bà Hoàng Thị T 50.000.000đ; chị Vũ

Thị T và anh Trần Mạnh H 24.117.000đ. Đây là tiền vay mua vật liệu xây dựng và nợ tiền vật liệu xây dựng. Chị Hoa yêu cầu anh Đề cùng có trách nhiệm trả các khoản nợ trên.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ trình bày:

+ **Về tình cảm:** Anh Đề xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Hoa khai là đúng. Anh xác nhận sau thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, nhưng anh không muốn ly hôn mà muốn hòa giải để đoàn tụ gia đình.

- **Về con chung:** Như chị Hoa khai là đúng. Nếu ly hôn và chị Hoa nhận nuôi 2 con, anh đồng ý, nhưng anh chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho cả hai con.

- **Về tài sản chung:** Như chị Hoa khai là đúng, nhưng anh cho rằng giá mà Hội đồng định giá đã định giá là thấp so với thực tế, nhưng anh không thể hiện quan điểm về chia tài sản chung và yêu cầu định giá lại.

- Về nợ chung như chị Hoa khai là đúng, nếu ly hôn anh đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả nợ cùng chị Hoa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận việc vay mượn cũng như nợ tiền như chị Hoa khai và đều có quan điểm yêu cầu chị Hoa, anh Đề trả số tiền còn nợ, không yêu cầu trả lãi.

Với nội dung trên, tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã quyết định: Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 2 Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 27, 37, 51, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 469; Điều 688 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung, cấp dưỡng cho con:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng cho con của chị Hoàng Thị H

[1.1] Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

[1.2] Giao hai con chung là Nguyễn Đình Tuấn H, sinh ngày 19/02/2004 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 30/06/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi)

[1.3] Anh Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung số tiền là 1.000.000đ một tháng kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Đề có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung:

Chấp nhận yêu cầu về chia tài sản chung của chị Hoàng Thị H.

[2.1] Chị Hoàng Thị H được quyền sở hữu, sử dụng một ngôi nhà đang xây chưa hoàn thiện (xây một tầng và một nửa tầng 2) có chiều dài mặt sàn tầng 01 là 16,45m, chiều rộng mặt sàn tầng 01 là 4,5m, diện tích mặt sàn tầng 01 là 74,025m²

xây trên diện tích đất 686,6m² (bao gồm 100m² đất ở và 586,6m² đất trồng cây lâu năm) tại tổ 4, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 152166 mang tên Nguyễn Đình Đ và Hoàng Thị H, do Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí cấp ngày 18/06/2018.

[2.2] Anh Nguyễn Đình Đ được quyền sở hữu một chiếc xe tải nhãn hiệu Cửu Long, trọng tải 3,45 tấn biển kiểm soát 14C-15246. Anh Đ có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký sang tên theo đúng quy định của pháp luật.

Chị Hoa có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Đ số tiền 68.844.516 đồng.

3. Về nghĩa vụ trả nợ chung:

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ như sau: trả bà Phạm Thị L 50.000.000đ; Trả ông Hoàng Văn Đ 50.000.000đ; Trả ông Hoàng Văn S 150.000.000đ; Trả bà Hoàng Thị T 50.000.000đ; trả chị Vũ Thị T và anh Trần Mạnh H 24.117.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoa, anh Đ chưa trả nợ thì phải chịu lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 10.192.825đ án phí chia tài sản. Án phí dân sự về nghĩa vụ trả nợ, chị Hoa phải nộp 8.102.925đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000612 ngày 29/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị Hoàng Thị H còn phải nộp 295.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Đình Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 18.295.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS ngày 15/06/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí kháng nghị Bản án sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ-ST ngày 31/05/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, với nội dung:

- Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H yêu cầu giải quyết khoản nợ chung của vợ chồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng đều yêu cầu vợ chồng chị Hoa phải trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn những người này gửi đơn yêu cầu độc lập, không thông báo cho họ nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng vẫn tiến hành giải quyết và tuyên buộc chị Hoa, anh Đ trả nợ, là vi phạm quy định tại Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Bản án tuyên giao nhà, đất cho chị Hoa và buộc chị Hoa thanh toán tiền chênh lệch cho anh Đ, nhưng tại phần nhận định Bản án không phân tích, đánh giá về nguồn gốc hình thành tài sản, công sức đóng góp và xem xét nguyên tắc chia tài sản là thiếu sót, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 266 Bộ LTTDS.

- Về nội dung: Bản án căn cứ vào Biên bản định giá ngày 16/04/2019 để xác định đơn giá 50.000đ/m² đối với đất trồng cây lâu năm là không phù hợp, vi phạm mục 3.2 và mục 6 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3238 ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, đối với đất vườn ao trong cùng một thửa

đất có nhà ở không được công nhận là đất ở được tính bằng 150% mức giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cao nhất trong cùng phường, xã. Vợ chồng chị Hoa nợ tổng số tiền là 324.117.000 đồng, bản án không chia số nợ chung để xác định nghĩa vụ trả nợ của từng người, gây khó khăn cho thi hành án sau này. Ngoài ra bản án không giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án là vi phạm khoản 2 Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã được tiến hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các đương sự đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2013. Trước đó hai người làm lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ sống không chung thủy và ham chơi cờ bạc. Mặc dù đã được khu phố và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Kể từ tháng 9/2018 cho đến nay, hai người sống ly thân mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Hoa xin ly hôn, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho hai người ly hôn là có căn cứ.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thấy:

1. Về tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H khai vợ chồng có nợ một số người và yêu cầu giải quyết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng đều yêu cầu vợ chồng chị Hoa phải trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn những người này làm đơn yêu cầu độc lập và nộp tiền tạm ứng án phí, mà lại yêu cầu chị Hoa nộp tiền tạm ứng án phí là không đúng quy định tại Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí là có căn cứ, tuy nhiên trong vụ án này, chị Hoa và anh Đ phải chịu án phí về nghĩa vụ trả nợ và bản án đã quyết định khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoa đã nộp, nên chỉ cần rút kinh nghiệm ở cấp sơ thẩm.

- Bản án quyết định chia tài sản cho các đương sự, nhưng phần nhận định không phân tích, đánh giá về nguồn gốc hình thành tài sản, công sức đóng góp vào khối tài sản, làm cơ sở chia tài sản là thiếu sót. Tuy nhiên các đương sự không kháng cáo, mà chấp nhận chia tài sản như bản án đã quyết định, nên cũng chỉ cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra bản án không giải thích về quyền yêu cầu thi hành án,

nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án là thiếu sót, cấp phúc thẩm sẽ bổ sung cho đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

- Bản án sơ thẩm căn cứ vào Biên bản định giá tài sản ngày 16/04/2019 để xác định giá trị quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm có đơn giá 50.000đ/m² là không đúng quy định tại mục 3.2 và mục 6 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3238 ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên các đương sự không kháng cáo, mà chấp nhận đơn giá này. Đây là quyền tự định đoạt của các đương sự, do đó không chấp nhận kháng nghị về vấn đề này của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí.

- Bản án buộc chị Hoa, anh Đề liên đới trả nợ, nhưng không chia cụ thể nghĩa vụ trả nợ của từng người với từng chủ nợ, gây khó khăn cho việc thi hành án sau này, cấp phúc thẩm sẽ sửa cho phù hợp.

Vì các lẽ trên!

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 59; Điều 62; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung, cấp dưỡng cho con:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng cho con của chị Hoàng Thị H.

1.1 Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

1.2 Giao hai con chung là Nguyễn Đình Tuấn H, sinh ngày 19/02/2004 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 30/06/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

1.3 Anh Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Đề có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung:

2.1 Chị Hoàng Thị H được quyền sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà đang xây dở chưa hoàn thiện (xây một tầng và một nửa tầng hai) có diện tích mặt sàn tầng một 74,025m², trên diện tích đất 686,6m² (bao gồm 100m² đất ở và 586,6m² đất trồng cây lâu năm), ở địa chỉ khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 152461, số vào sổ cấp GCN CH00508 do Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí cấp ngày 19/07/2018 mang tên Nguyễn Đình Đ và Hoàng Thị H.

2.2 Anh Nguyễn Đình Đ được quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, trọng tải 3,45 tấn Biển kiểm soát 14C-15246 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 31/03/2016 mang tên Nguyễn Văn B.

Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch chia tài sản cho anh Đ là 68.844.516đ (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn bốn ngàn năm trăm mười sáu đồng).

3. Về nghĩa vụ trả nợ:

3.1 Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả nợ như sau: Trả bà Phạm Thị L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Trả ông Hoàng Văn Đ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Trả ông Hoàng Văn S 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng); Trả bà Hoàng Thị T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Trả bà Vũ Thị T và ông Trần Mạnh H 12.085.500đ (mười hai triệu không trăm tám lăm ngàn năm trăm đồng).

3.2 Anh Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ trả nợ như sau: Trả bà Phạm Thị L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Trả ông Hoàng Văn Đ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Trả ông Hoàng Văn S 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng); Trả bà Hoàng Thị T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Trả bà Vũ Thị T và ông Trần Mạnh H 12.085.500đ (mười hai triệu không trăm tám lăm ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoa, anh Đ chưa thanh toán thì phải chịu lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hồng Căn

